

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/NHGD-ST

Ngày: 29/01/2021

V/v “*Tranh chấp chia tài sản chung
sau khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Đức Dũng

2. Ông: Nguyễn Xuân Vinh.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp; *Chức vụ:* Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh; *Chức vụ:* Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 231/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2020 về tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/12/2020 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978 (vắng mặt có lý do).

Nơi cư trú: Tổ 11, thị trấn Việt Q, huyện Bắc Q, tỉnh Hà Giang

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 (Vắng mặt không có lý do).

Nơi cư trú cuối cùng: Xóm 7, xã Nghi D, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt không có lý do).

Anh Nguyễn Văn H đã bị Tòa án nhân dân huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An tuyên bố mất tích ngày 22/02/2017.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện chia tài sản chung sau khi ly hôn và đơn khởi kiện bổ sung cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 21/10/2002 tại UBND xã Việt Q, huyện Bắc Q, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung sống chị và anh H có 01 (Một) con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 20/10/2004. Theo yêu cầu của chị T Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc đã tuyên bố anh Nguyễn Văn H mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 05/2017/QĐST-VDS ngày 28/02/2017. Sau khi có quyết định tuyên bố mất tích, chị đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H và giao 01 (Một) con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Về tài sản chung chị chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay để đảm bảo quyền lợi, chị yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung sau khi ly hôn là 01 (Một) thửa đất số 08, tờ bản đồ số 329-2, diện tích 99m² đất ở được UBND huyện Bắc Q, tỉnh Hà Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 530509, ngày 26/5/2005 mang tên Nguyễn Văn Hiếu và Nguyễn Thanh T tại địa chỉ: Thôn Minh T, xã Quang M, huyện Bắc Q, tỉnh Hà Giang, có trị giá 200.000.000đồng và tài sản trên đất là 01 (Một) ngôi nhà xây mái bằng, diện tích 91,14m² (Xây dựng năm 2006) cùng công trình liền kề 01 (Một) bán mái, cột xây gạch, vì kèo sắt hộp, mái lợp tôn, diện tích 21,56m², có trị giá 120.000.000đồng. Chị xác định đây là tài sản chung của chị và anh Hiếu tạo dựng trong quá trình hôn nhân, nên chị yêu cầu Tòa án chia tài sản chung cho chị được hưởng 1/2. Do đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích nhỏ nên chị có nguyện vọng được nhận toàn bộ hiện vật và có nghĩa vụ trả lại giá trị nhà và đất cho anh H là ½ giá trị tài sản.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh H nhưng anh H vẫn không có mặt tại địa phương, không đến Tòa để làm việc, nên không có lời khai hay ý kiến gì của anh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa vì có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào lời khai của anh H có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Anh là em trai của anh Nguyễn Văn H, anh H đã bỏ nhà đi từ năm 2014 cho đến nay không có tin tức gì, gia đình không biết anh H hiện đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Hiện nay mẹ anh đã chết vào năm 1999, chỉ còn cha, nhưng cha anh tuổi già, sức yếu, không thể đi lại được. Việc chị T đề nghị Tòa án

giải quyết chia tài sản chung giữa chị và anh Nguyễn Văn H (Anh trai) của anh thì anh không có ý kiến gì, mà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời gian quy định. Việc thu thập chứng cứ, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng thời gian, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về các đương sự: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, quá trình giải quyết và xét xử vụ án vẫn không có mặt tại địa phương, vì vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho anh H là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68, Điều 69 Bộ luật Dân sự; Điều 66 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chia cho chị Nguyễn Thanh T được quyền sử dụng 01 (Một) thửa đất số 08, tờ bản đồ số 329-2 Xã Quang Minh, diện tích 99m² đất ở được UBND huyện Bắc Q, tỉnh Hà Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 530509, ngày 26/5/2005 mang tên Nguyễn Văn H và Nguyễn Thanh T tại địa chỉ: Thôn Minh T, xã Quang M, huyện Bắc Q, tỉnh Hà Giang, có trị giá 200.000.000đồng và 01 (Một) ngôi nhà xây mái bằng, diện tích 91,14m² (Xây dựng năm 2006) cùng công trình liên kề 01 bán mái, cột xây gạch, vì kèo sắt hộp, mái lợp tôn, diện tích 21,56m², có trị giá 120.000.000đồng. Tổng trị giá đất và nhà là 320.000.000đ (Ba trăm hai mươi triệu đồng). Chị T có nghĩa vụ trả lại giá trị nhà và đất cho anh H là ½ giá trị tài sản theo giá trị đã được thẩm định giá ngày 21/9/2018 với số tiền là 165.000.000đồng.

Về án phí và chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí chia tài sản chung sau khi ly hôn và chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thanh T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An giải quyết về “Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Văn H có địa chỉ và nơi cư trú cuối cùng tại xóm 7, xã Nghi D, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

1.3 Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có lý do (có đơn xin xét xử vắng mặt). Quá trình giải quyết vụ án những người này đã có bản tự khai và quan điểm trong hồ sơ vụ án. Do đó sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[1] Về nội dung tranh chấp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung sau khi ly hôn bao gồm: 01 (Một) thửa đất số 08, tờ bản đồ số 329-2 Xã Quang M, diện tích 99m² đất ở được UBND huyện Bắc Q, tỉnh Hà Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 530509, ngày 26/5/2005 mang tên Nguyễn Văn H và Nguyễn Thanh T tại địa chỉ: Thôn Minh T, xã Quang M, huyện Bắc Q, tỉnh Hà Giang và 01 (Một) ngôi nhà xây mái bằng, diện tích 91,14m² (Xây dựng năm 2006) cùng công trình liên kề 01 bán mái, cột xây gạch, vì kèo sắt hộp, mái lợp tôn, diện tích 21,56m². Nay chị T yêu cầu chia đôi tài sản chung và có nguyện vọng được nhận toàn bộ hiện vật và có nghĩa vụ trả lại giá trị nhà và đất cho anh H là ½ giá trị tài sản. Anh H do bị tuyên bố mất tích và tại điểm giải quyết xét xử vụ án anh H vẫn không có mặt tại địa phương nên không có ý kiến của anh H trong hồ sơ đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo kết quả đo đạc thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 30/11/2020 xác định, thửa đất về ranh giới, mốc giới rõ ràng, sử dụng ổn định, không tranh chấp, diện tích đo đạc thực tế là 98 m² (Diện tích ít hơn so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 0,1m là do sai sót khi giao đất vị trí thực ngoài thực địa), loại đất ở, có trị giá 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng) và 01

(Một) ngôi nhà xây mái bằng, diện tích 91,14m² (Xây dựng năm 2006) cùng công trình liên kế 01 bán mái, cột xây gạch, vì kèo sắt hộp, mái lợp tôn, diện tích 21,56m², có trị giá 120.000.000đồng. Tổng trị giá tài sản đất và nhà là 320.000.000đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng).

Trên cơ sở lời khai của nguyên đơn, người có nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án cho thấy: Nguồn gốc đất và tài sản trên đất tranh chấp được xác định là tài sản chung của chị T và anh H tạo dựng trong quá trình hôn nhân. Sau khi kết hôn với chị T một thời gian, anh H đã tự ý bỏ nhà đi từ năm 2014 cho đến nay không có tin tức gì, một mình chị T quản lý, duy trì và làm tăng giá trị thửa đất. Mặt khác, hiện tại chị T đang sinh sống ổn định và nuôi dưỡng con chung từ khi anh H bỏ nhà đi cho đến nay. Theo kết quả đo đạc cũng như xem xét thẩm định tại chỗ thấy rằng thửa đất có diện tích nhỏ, có chiều dài 20m và chiều rộng 4.9m cùng với tài sản trên đất là 01 (Một) ngôi nhà mái bằng + 01 (Một) bán mái liên kết với nhau nên không thể chia đôi giao cho các bên đương sự bằng hiện vật. Vì vậy, yêu cầu của chị T được nhận toàn bộ hiện vật và có nghĩa vụ trả lại giá trị nhà và đất cho anh H là $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản theo giá trị đã được định giá ngày 30/11/2020 là phù hợp, nên cần chấp nhận.

[2] Về quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích: Do anh Nguyễn Văn H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên căn cứ theo quy định tại Điều 69 Bộ luật Dân sự quy định thì: “Tài sản sẽ giao cho con thành niên quản lý, hoặc cha, mẹ của người mất tích quản lý; nếu không có những người này thì giao cho người thân thích quản lý; nếu không có người thân thích thì Tòa án chỉ định người khác quản lý tài sản”. Tuy nhiên thấy rằng: Con trai của anh H là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 20/10/2004 do chưa đủ tuổi thành niên và mẹ của anh H đã chết, còn cha anh H tuổi già, sức yếu không còn minh mẫn, nên cần giao cho em trai của anh H là anh Nguyễn Văn H quản lý tài sản của anh H là phù hợp.

[3] Về án phí sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức tương ứng với giá trị phần tài sản được chia. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự, nên cần chấp nhận.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản: Chị Nguyễn Thanh T đã chi trả trong quá trình xem xét, định giá và tự nguyện chịu toàn bộ, nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

khoản 2 Điều 68, Điều 69 Bộ luật Dân sự; Điều 66 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án);

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh T về chia tài sản chung sau khi ly hôn gồm: 01 (Một) thửa đất số 08, tờ bản đồ số 329-2 Xã Quang M, diện tích 99m² (Đo đạc thực tế là 98 m²), đất ở được UBND huyện Bắc Q, tỉnh Hà Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 530509, ngày 26/5/2005 mang tên Nguyễn Văn H và Nguyễn Thanh T tại địa chỉ: Thôn Minh T, xã Quang M, huyện Bắc Q, tỉnh Hà Giang, có trị giá 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và 01 (Một) ngôi nhà xây mái bằng, diện tích 91,14m², xây dựng năm 2006 cùng công trình liền kề 01 bán mái, cột xây gạch, vì kèo sắt hộp, mái lợp tôn, diện tích 21,56m², có trị giá 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Tổng trị giá tài sản là 320.000.000đ (Ba trăm hai mươi triệu đồng). Cụ thể chia như sau:

- Chị Nguyễn Thanh T được quyền sử dụng diện tích đất ở là 99m² (Đo đạc thực tế là 98 m²), tại thửa đất số 08, tờ bản đồ số 329-2 Xã Quang M, có vị trí: Phía Đông Nam giáp hộ ông Thắng có chiều dài 20m; Phía Tây Bắc giáp hộ bà Thắng có chiều dài 20m; Phía Nam giáp đường liên xã Quang M - Vô Điểm có chiều dài 4,9m; Phía Đông Bắc giáp đồi có chiều dài 4,9m tại địa chỉ: Thôn Minh T, xã Quang M, huyện Bắc Q, tỉnh Hà Giang (Được UBND huyện Bắc Q, tỉnh Hà Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 530509, ngày 26/5/2005 mang tên Nguyễn Văn H và Nguyễn Thanh T), có trị giá 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và tài sản trên đất là 01 (Một) ngôi nhà xây mái bằng, diện tích 91,14m², xây dựng năm 2006 cùng công trình liền kề 01 bán mái, cột xây gạch, vì kèo sắt hộp, mái lợp tôn, diện tích 21,56m², có trị giá 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Tổng trị giá tài sản bằng hiện vật mà chị T được chia là 320.000.000đ (Ba trăm hai mươi triệu đồng). Buộc chị Nguyễn Thanh T phải có nghĩa vụ trích trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng) tương ứng giá trị 1/2 diện tích đất và 1/2 giá trị ngôi nhà được chia).

- Anh Nguyễn Văn H được nhận giá trị bằng tiền từ chị Nguyễn Thanh T với số tiền là 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Số tiền này giao cho anh Nguyễn Văn H (Em trai của anh H) quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, đương sự được quyền đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục về đất đai theo quy định của pháp luật đối với diện tích đất đã được chia trong bản án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí chia tài sản chung với số tiền là 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng), nhưng được khấu trừ số tiền 715.000đ (Bảy trăm mười lăm nghìn đồng) chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0004987 ngày 28/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Hương Giang

